
Bản án số : 284/2017/HSST
Ngày: 19/12/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH TT HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình .

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Huỳnh Quang Vũ, nghề nghiệp: cán bộ Ủy ban nhân dân phường Phú Hội, thành phố Huế.

2. bà Trần Thị Thanh Xuân, nghề nghiệp: cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: ông Lê Bá Tuấn. Kiểm sát viên .

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 258/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: L, L K), Sinh ngày 24/7/1984. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường VX, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: thợ tiện, trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Nguyễn Văn K; con bà: Võ Thị C; vợ, con: chưa có.

Tiền án: 2 tiền án, tiền sự: không

-Ngày 23/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2014, nhưng ngày 7/8/2017 mới chấp hành xong 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích.

Quá trình nhân thân:

-Ngày 16/3/2002, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 200.000đồng về hành vi “Hiếp dâm”.

-Ngày 12/4/2002, bị Công an phường KL, thành phố H xử phạt hành chính 50.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

-Ngày 14/10/2002, bị Công an phường KL, thành phố H xử phạt hành chính 50.000đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

-Ngày 27/4/2004, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 100.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

-Ngày 20/9/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố H ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

-Ngày 11/10/2017, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự, hiện đang quá trình điều tra.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

-Người bị hại:

Anh Lê Mạnh Quốc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Đỗ Minh D, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường NCT, thành phố H (vắng mặt)

2/ Nguyễn Anh P, sinh năm 1985

Địa chỉ: NTG, phường PH, thành phố H (vắng mặt)

3/ Lê Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: khu chung cư PH, phường PH, thành phố H (có mặt)

4/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1989

Địa chỉ: NGT, phường PH, thành phố H (vắng mặt)

5/ Võ Thị C, sinh năm 1962

Địa chỉ: VX, phường KL, thành phố H (có mặt)

6/ Trần Quang P, sinh năm 1985

Địa chỉ: NTT, phường TH, thành phố H (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 14/7/2016, Nguyễn Văn Q đi cùng với hai người bạn của Q (không rõ nhân thân) thì nhìn thấy anh Lê Mạnh Quốc T đang ngồi chơi trong quán Game bắn cá. Q dừng lại quan sát, biết chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 đang dựng ở quán là do anh Trần Quang P nhận cầm cố từ chị Lê Thị T, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q đi vào, giả vờ rủ Q lấy xe đi chơi, anh T không đồng ý. Thấy chìa khóa xe để trên bàn, Q đến lấy cầm ở tay và nói “Mi đi chơi với tau, không tau lấy xe”. Nghe vậy, anh T đồng ý để Q điều khiển xe 75K8-3849 chở mình đi, còn hai người bạn của Q đi một xe khác theo phía sau. Khi qua đường ĐT, gần trường tiểu học Thái Thị Hồng Vân, thị xã HT, Q dừng xe, lấy điện thoại giả vờ gọi điện và nói lớn cho anh T và hai người bạn của Q nghe là “Máy hết tiền điện thoại”. Lúc này, anh T xuống xe ngồi bên đường, còn Q điều khiển xe mô tô 75K8-3849 chạy đi và giả vờ nói “Cho mượn xe đi mua card”. Q chạy xe đến nhà chị Nguyễn Thị T, liên hệ người quen là anh Trần Đỗ

Minh D nhờ cầm cố giúp xe mô tô này. D hỏi xe của ai thì được Q cho biết là xe của Q. Anh D nghe vậy đồng ý cùng Q đưa xe đi cầm cố. Khi đến đường TG, D bảo Q dừng lại đứng đợi, còn D điều khiển xe mô tô 75K8-3849 đến nhà TG, thành phố H, vào liên hệ cầm cố cho ông Nguyễn T với giá 3.000.000đồng, ông T giữ lại 300.000đồng tiền lãi, đưa cho D 2.700.000đồng, số tiền này D giao hết cho Q. Q đưa cho D 1.000.000đồng đi mua ma túy về sử dụng chung.

Đến ngày 17/7/2016, D cần tiền sử dụng vào việc riêng, nên tìm gặp Nguyễn Duy B để mượn giấy chứng minh nhân dân, B đồng ý, sau đó, D đến TG gặp ông T để trao đổi, xin lấy xe mô tô 75K8-3849 ra để đi cầm chỗ khác với giá cao hơn và sẽ quay lại trả hết tiền đã cầm xe trước đó. Được ông T đồng ý, D lấy xe mô tô 75K8-3849, rồi cùng B đưa đến gặp anh Nguyễn Văn S, liên hệ cầm với giá 5.000.000đồng, anh S lấy lãi trước 500.000đồng, giao cho D 4.500.000đồng. Sau khi nhận tiền, D mang đến trả cho ông T 3.000.000đồng, còn lại 1.500.000đồng đã tiêu xài hết.

Quá hợp đồng cầm cố tài sản, không thấy B đến lấy xe mô tô 75K8-3849, nên đến ngày 15/4/2017, anh S đã bán xe mô tô này cho anh Nguyễn Anh P với giá 6.000.000đồng. Anh P sử dụng một thời gian, đến ngày 18/4/2017 thì bị cơ quan điều tra thu giữ. Q biết anh D lấy xe mô tô 75K8-3849 đi cầm chỗ khác với giá cao hơn, nên đã gặp D nói chuyện, thì được anh D giao lại số tiền 2.000.000đồng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- Một xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849.
- Một giấy biên nhận bán xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849, người bán là anh Mai Tuấn A, người mua là chị Lê Thị L.
- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy B.
- Một giấy mượn tiền của tiệm cầm đồ Nguyễn Thanh V.

Bà Võ Thị C tự nguyện giao nộp 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐG, ngày 3/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: giá trị chiếc mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 1 giấy chứng minh nhân dân cho Nguyễn Duy B.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn S yêu cầu người cầm cố xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 phải trả lại cho mình số tiền 5.000.000đồng.

Anh Nguyễn Văn S đã trả lại cho Nguyễn Anh Ph số tiền 6.000.000 đồng, anh P không có yêu cầu gì thêm.

Anh Lê Mạnh Quốc T yêu cầu Trần Quang P phải trả lại số tiền 6.000.000đồng cầm cố xe.

Tại bản cáo trạng số 272/QĐ/KSĐT ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Vật chứng vụ án, đề nghị giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 và giấy biên nhận bán xe mô tô để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo thẩm quyền, trả cho anh Nguyễn Văn S 3.000.000đồng mà bà Võ Thị C đã nộp khắc phục hậu quả. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền còn lại là 2.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Xét lời khai nhận đó phù hợp khách quan với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, nên vào khoảng 20 giờ ngày 14/7/2017, tại đường YK, phường TH, thành phố H, Nguyễn Văn Q đã trực tiếp chiếm đoạt của anh Lê Mạnh Quốc T chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 có giá trị 12.000.000đồng. Hành vi của Nguyễn Văn Q là lợi dụng sự quen biết với người bị hại và có ý định chiếm đoạt tài sản của họ, nên Nguyễn Văn Q đã nói dối với người bị hại là mượn xe mô tô để đi làm những việc hợp pháp. Do tin tưởng vào lời nói của bị cáo nên người bị hại đã cho bị cáo mượn xe. Sau khi nhận được xe, Q đã mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Nguyễn Văn Q là người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, ăn chơi, đua đòi nên dẫn đến việc phạm tội. Ý thức chiếm đoạt của bị cáo là có trước khi đưa ra thông tin gian dối để mượn xe mô tô, nên bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại bản án số 119/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xác định bị cáo Nguyễn Văn Q phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, hiện nay chưa được xóa án tích, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự về các tội chiếm đoạt tài sản, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, người mua xe sau cùng là chị Lê Thị L, hiện nay không xác định được anh Lê Mạnh Quốc T và chị Lê Thị T sử dụng xe mô tô này hợp pháp hay không, nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Một giấy biên nhận bán xe và một giấy mượn tiền thì tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Số tiền 3.000.000đồng cần giao trả cho anh Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: số tiền cầm xe 5.000.000đồng bị cáo đã sử dụng, hiện nay anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S, do bà Võ Thị C đã nộp bồi thường thay cho bị cáo, nên bị cáo còn phải bồi thường cho anh S số tiền 2.000.000đồng.

Anh Lê Mạnh Quốc T yêu cầu anh Trần Quang P trả lại số tiền 6.000.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là giao dịch dân sự giữa anh T và anh P, không liên quan đến vụ án, nếu có yêu cầu thì khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 2 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 10/6/2017.

Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

-Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo thẩm quyền (xe đang lưu giữ tại cơ quan điều tra)

-Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: một giấy biên nhận bán xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 75K8-3849 và một giấy mượn tiền của tiệm cầm đồ Nguyễn Thanh V.

-Trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền 3.000.000đồng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 2.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ấn phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng.

Ấn phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đồng

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

+ *TA Tỉnh*

+ *VKS TP Huế.*

+ *THA TP Huế*

+ *Công an TP Huế*

+ *Sở Tư pháp*

+ *PV 27*

+ *Bị cáo*

+ *Những người tham gia tố tụng*

+ *Lưu HS, dán án*

Hoàng Quang Bình